

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trường.

2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị, tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2026/QĐHSST ngày 23/6/2026, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Quốc K**, sinh ngày 02/9/2004, tại tỉnh Quảng Trị; số Căn cước công dân: 045204001443, cấp ngày 20/4/2021; nơi thường trú: **khu phố G, phường Q, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Xuân N**, sinh năm 1972 và bà **Phạm Thị Hải Y**, sinh năm 1977; gia đình có 03 chị, em- bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2025 đến ngày 13/01/2026 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Quốc B**, sinh ngày 22/10/2006, tại tỉnh Quảng Trị; số Căn cước công dân: 045206001169, cấp ngày 22/3/2024; nơi thường trú: **khu phố D, phường Q, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1983 và bà **Võ Thị B1**, sinh năm 1986; gia đình có 02 anh, em- bị cáo là con thứ nhất; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2025 đến ngày 13/01/2026 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Đặng Văn H**, sinh năm 1989; nơi thường trú: **khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị**. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **Công an tỉnh Q**; Có mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Ý T**, sinh năm 2007; nơi cư trú: **khu phố B, phường Q, tỉnh Quảng Trị**; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 28 phút ngày 16/8/2025, **Bùi Quốc K** rủ **Nguyễn Quốc B** đến **nhà hàng N1** (địa chỉ: **số F đường B, phường N, tỉnh Quảng Trị**) chơi và nghe nhạc, thì được nhân viên nhà hàng dẫn vào ngồi ở bàn C18, trên bàn có sẵn bia, các loại nước ngọt, nước khoáng, bánh kẹo, trái cây và đồ ăn khô... Lúc này, **Đặng Văn H**, sinh năm 1989 (trú tại **khu phố A, phường Q, tỉnh Quảng Trị**) đến hỏi **K** “có lấy đồ không?”, ý chào bán ma túy loại Ketamine cho **K**. **K** hiểu ý **H** nên quay sang hỏi **B** “có chơi không?”, ý hỏi **B** có sử dụng ma túy không. **B** hiểu ý **K** nên trả lời “Có”. Sau khi **K** và **B** thống nhất góp tiền mua ma túy và các dịch vụ, thì **K** nói với **H** “có”. **H** hỏi tiếp “lấy một hộp hay nửa hộp”, **K** trả lời “lấy nửa hộp”, **H** báo giá là 2.900.000 đồng. Sau đó, **H** lấy từ túi áo khoác ra một túi ni lông trong suốt, bên trong có Ketamine đã được nghiền mịn tương ứng với số lượng là “nửa hộp” và lấy 01 lon nước ngọt, nhãn hiệu Pepsi có sẵn ở bàn C18 lật ngược lon nước cho đáy lon hướng lên trên, đổ Ketamine trong túi ni lông vào đáy lon, rồi lấy một ly thủy tinh úp có sẵn ở bàn C18 úp đáy lên đáy lon và vớt túi ni lông vào sọt rác. Theo thỏa thuận, **B** góp 1.500.000 đồng, **K** góp 1.400.000 đồng để cho **H** số tiền mua ma túy 2.900.000 đồng.

Một lúc sau, một nữ nhân viên nhà hàng (không rõ lai lịch) đưa cho **K** một đoạn ống nhựa màu đen, một đầu bằng, một đầu vát xiên. **K** lấy ống nhựa nêu trên xúc Ketamine trên đáy lon lần lượt cùng **B** sử dụng. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B** về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Chất rắn màu trắng dạng bột; 02 túi ni lông trong suốt, dạng túi díp, có bám dính chất rắn dạng bột màu trắng; 01 lon PEPSI còn nguyên vẹn, màu trắng, xanh; 01 ly thủy tinh, trong suốt; 01 ống nhựa màu đen, dạng phễu, một đầu cắt vát hình ê líp (Ký hiệu túi niêm phong lần lượt là MT1-8; PS1 1902736; MT3-8)

- 01 bình kim loại hình trụ tròn màu đen, đỏ, xanh; 01 bong bóng cao su màu trắng đục; 03 bong bóng cao su màu trắng đục; 01 túi ni lông đựng 43 bong bóng cao su màu trắng đục (Ký hiệu túi niêm phong KHÍ CUỜÌ);

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen bạc, mặt sau có hình quả táo khuyết, và chữ iPhone SE, Model A1723, IMEI 356608080092240, điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Iphone 13, màu hồng, số IMEI1: 357167820599013; IMEI2: 357167821592470. Bên trong có gắn thẻ sim vinaphone số 0812309468, in chữ “vinaphone 4G” và dãy số 89840200011183819174, điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI1: 355564847705676; IMEI2: 355564848343550. Bên trong có gắn thẻ sim vinaphone số 0943452607, có in chữ “vinaphone 5G” và dãy số 898402000011696094323, điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số IMEI1: 350912506229899; IMEI2: 350912506168188. Bên trong có gắn thẻ sim mobifone số 0935107993, có in chữ “4G mobifone” và dãy số 8401200233000379, điện thoại đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể: Kết quả xét nghiệm ma túy trong mẫu nước tiểu của **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B** dương tính với ma túy Ketamine, Methamphetamine, MDMA. **Nguyễn Thị Ý T** âm tính với ma túy.

Kết quả giám định: Bản kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 24/08/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** kết luận: Chất bột màu trắng (Ký hiệu niêm phong MT1-8) gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu là 2,66 gam.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQT-P1 ngày 18/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Trị được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt: Bị cáo **Bùi Quốc K** từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc B** từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy*: Toàn bộ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định;

* *Trả lại tài sản cho chủ sở hữu*:

Trả lại cho **T**: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Iphone 13, màu hồng.

Trả lại cho **K**: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Iphone 16 Pro Max, màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho **B** : 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Iphone 16 Pro Max, màu vàng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B** hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vụ việc; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 16/8/2025, tại **nhà hàng N1**, ở địa chỉ **số F đường B, phường N, tỉnh Quảng Trị**, các bị cáo **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B** đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Hành vi nêu trên của các bị cáo **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B** đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi năm 2025).

Cáo trạng số 37/CT-VKSQT-P1 ngày 18/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo theo đúng tội danh và điều luật đã viện dẫn, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo **Bùi Quốc K** là người giữ vai trò chính. Khi **Đặng Văn H** chào bán ma túy, **K** là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận việc mua ma túy, đồng thời hỏi và thống nhất với **Nguyễn Quốc B** cùng góp tiền để mua ma túy cùng sử dụng. Sau khi có ma túy, **K** tiếp tục nhận dụng cụ và cùng **B** sử dụng ma túy. Đối với bị cáo **Nguyễn Quốc B**, mặc dù không trực tiếp giao dịch mua ma túy nhưng đã đồng ý cùng sử dụng, góp tiền mua ma túy và trực tiếp sử dụng ma túy cùng **K**. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có hành động dừng cảm tích cực tham gia cứu giúp người bị tai nạn, kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu và hỗ trợ chi phí điều trị. Với nghĩa cử này, các bị cáo đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã V gửi thư cảm ơn và tặng Giấy khen vì có thành tích trong hoạt động cứu người. Đây là hành động thể hiện sự hối cải, tích cực lập công, góp phần mang lại lợi ích cho xã hội, nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội lập công chuộc tội" quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra các bị cáo được Bệnh viện Đ ghi nhận Tấm lòng vàng trong hoạt động thiện nguyện; bị cáo K có ông, bà nội đều có công với cách mạng, ông nội là liệt sĩ; bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Các hành vi khác:

- Đối với hành vi sử dụng chất ma túy Methamphetamine và MDMA của Bùi Quốc K và Nguyễn Quốc B: Kết quả điều tra chưa xác định được nguyên nhân dương tính với loại ma túy trên, nên không có đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với 2,66g Ketamine thu giữ trong vụ án: Kết quả điều tra xác định số ma túy này các bị cáo chưa kịp sử dụng hết thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ, nên không xem xét xử lý thêm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đối với hành vi của Đặng Văn H thể hiện việc cung cấp, bán trái phép chất ma túy cho Bùi Quốc K và Nguyễn Quốc B. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ chưa đủ căn cứ xác định H có sự bàn bạc, thống nhất ý chí hoặc cùng tham gia điều hành, tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy với K và B. Do đó, chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự của H với vai trò đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi bán trái phép chất ma túy của H được xem xét, xử lý trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi chủ sở hữu, quản lý, nhân viên nhà hàng N1: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu để tiếp tục xác minh, giải quyết bằng một nguồn tin tội phạm khác theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành; không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max (thuộc quyền sở hữu của **K**) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max (thuộc quyền sở hữu của **B**) không liên quan đến vụ án này nên trả lại cho **K** và **B** nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho **Nguyễn Thị Ý T**: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Iphone 13, màu hồng (thuộc quyền sở hữu của **Nguyễn Thị Ý T**).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Quốc K** và **Nguyễn Quốc B**, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm u, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo **Bùi Quốc K** 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến ngày 13/01/2026.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm u, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc B** 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến ngày 13/01/2026.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 túi niêm phong ký hiệu MT1054A, mặt trước có niêm phong đóng dấu của **Phòng K1 - Công an tỉnh Q** và có chữ ký xác nhận của Giám định viên và Điều tra viên.

- 01 hộp giấy niêm phong ghi ký hiệu MT1054, dùng giấy niêm phong dán niêm phong các mép, trên giấy niêm phong đóng dấu **Phòng K1 - Công an tỉnh Q** và có chữ ký xác nhận của Giám định viên và Điều tra viên.

** Trả lại cho các bị cáo:*

- Trả lại cho **Nguyễn Quốc B**: 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu ĐT BẢO, được dán kín các mép. Trên phong bì đóng dấu **Phòng K1 - Công an tỉnh Q** và có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho **Bùi Quốc K**: 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu ĐT KHÁNH, được dán kín các mép. Trên phong bì đóng dấu **Phòng K1 - Công an tỉnh Q** và có

chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trả lại cho chị **Nguyễn Thị Ý T**: 01 phong bì giấy niêm phong ký hiệu ĐT THIÊN, được dán kín các mép. Trên phong bì đóng dấu **Phòng K1 - Công an tỉnh Q** và có chữ ký xác nhận của những người tham gia niêm phong.

(Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2026).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5;
- C.quan CSĐT (PC03) CA tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Khánh Phương